

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST.

Ngày: 13-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Danh**.

2. Ông **Lê Văn Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thanh H, sinh ngày 18/01/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 63A, đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 chị em và chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 01/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 03/3/2019 (Quyết định số 447/2017-QĐ-TA ngày 01/12/2017).

Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Anh **Đặng Văn Tu**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Hiệp Tr**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/4/2020 Phan Thanh H được một người bạn tên Bắc Kỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Bắc Kỳ điều khiển xe mô tô biển số 60Y7-8611 chở H đi tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày khi đến ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Bắc Kỳ và H nhìn thấy xe mô tô biển số 60S3-5109 của anh Nguyễn Văn T, dựng trên bờ ruộng không người trông giữ nên Bắc Kỳ dừng xe để H xuống lấy xe biển số 60S3-5109 của anh T, khi H đề máy xe để bỏ chạy, thì bị anh T phát hiện tri hô, cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được H, còn Bắc Kỳ bỏ lại xe mô tô biển 60Y7-8611 tại hiện trường và chạy bộ trốn thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: Xe mô tô biển số 60S3-5109 có trị giá 10.500.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 60S3-5109 và 01 xe mô tô biển số 60Y7-8611.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKSLT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo H từ 10 đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 60S3-5109 đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn T. Đối với xe 01 xe mô tô biển số 60Y7-8611 là phương tiện bị cáo H và đồng phạm sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra chưa xác minh được người quản lý hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Văn T, người làm chứng anh Đặng Văn Tu và anh Nguyễn Hiệp Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên

tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh T, anh Tu và anh Tr đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong; Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh H khai nhận: Lúc 16 giờ 40 phút ngày 28/4/2020 tại ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Phan Thanh H và một người đàn ông tên Bắc Kỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 60S3-5109, có trị giá 10.500.000 đồng thì H bị bắt quả tang, còn Bắc Kỳ chạy thoát. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Đối với xe 01 xe mô tô biển số 60Y7-8611 là phương tiện bị cáo H và đồng phạm sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra chưa xác minh được người quản lý hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Đối với người đàn ông tên Bắc Kỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi đồng phạm với Phan Thanh H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh H** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh

Lê Văn Mai

La Thị Hồng Gấm